**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – KHTN 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | B | B | C | B | C | D | C | D | A | C | D | D | B | A | A | A |

1. **Trắc nghiệm khách quan (4 điểm). Mỗi câu chọn đúng được 0,25đ**

**B. Tự luận. (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **17**  **(1 điểm)** | Vì nhôm dẫn nhiệt tốt hơn đất.  Nên khi đun nước bằng ấm nhôm thì nhiệt từ ngọn lửa truyền đến nước tốt hơn khi đun bằng ấm đất.  Do dó nước trong ấm nhôm sôi nhanh hơn. | 0.25  0.50  0.25 |
| **18**  **(1 điểm)** | Con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh vì:  + Cơ thể có khả năng nhận diện, ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh  + Đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể  🡪 đó gọi là khả năng miễn dịch của cơ thể | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **19**  **(1 điểm)** | Hiện tượng trên là sởn gai ốc - nổi da gà, thường xảy ra vào mùa đông.  Khi nhiệt độ giảm, mao mạch co lại, lưu lượng máu qua da ít nên lỗ chân lông co lại, gây co chân lông, làm dựng lông.  🡪 Từ đó, giảm thiểu sự tỏa nhiệt qua da, giữ ấm cho cơ thể. | 0.25  0.5  0.25 |
| **20**  **(1 điểm)**  Hổ  Mèo  Dê  Cỏ  Thỏ  Sâu  hại  Chim  Vi sinh vật | **Các chuỗi thức ăn:**  Cỏ -> Thỏ -> Mèo rừng -> Vi sinh vật  Cỏ -> Thỏ -> Hổ -> Vi sinh vật  Cỏ -> Dê -> Hổ -> Vi sinh vật  Cỏ -> Sâu hại -> Chim ăn sâu -> Vi sinh vật  **Lưới thức ăn:** | 0.5  0.5 |
| **21**  **(1 điểm)** | Số mol khí H2 là:  = = 0.15 mol  PTHH: 2Al + 3H2SO4 → Al2(SO4) + 3H2  - Theo PTHH ta có:  = = x 0.15 = 0.1 mol  = = 0.15 mol  a, Khối lượng Al đã tham gia phản ứng là:  mAl = nAl . MAl = 0,1 . 27 = 2,7(g)  b, Khối lượng axit H2SO4 đã tham gia phản ứng là:  = = 0,15 . 98 = 14,7(g) | 0.2  0.2  0.2  0.2  0.2 |
| **21**  **(1 điểm)** | Số mol Fe là:   =  = 0.2 mol  Số mol CuSO4 là:   = = 0.25 mol  PTHH: Fe + CuSO4 → FeSO4 + Cu  Xét tỉ lệ: Bài tập về Tính lượng chất dư, chất hết lớp 8 có lời giải và  Bài tập về Tính lượng chất dư, chất hết lớp 8 có lời giải  Vì 0,2 < 0,25 => Fe phản ứng hết, CuSO4 dư  => tính khối lượng Cu theo Fe  Theo PHTT: = 0.2 mol  Khối lượng Cu thu được sau phản ứng là:  = = 0.2 .64 = 12.8 gam | 0.2  0.2  0.2  0.2  0.2 |
| ***Học sinh có cách giải và trình bày khác đúng vẫn cho điểm tối đa*** | | | |